

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030
trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột**

Thực hiện Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg, ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030;

Thực hiện Quyết định số 1100/QĐ-TTg, ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật;

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Thực hiện Kế hoạch số 954/KH-UBND, ngày 28/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. UBND Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên Hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025

- Hàng năm, 80% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 60% trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 70% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe, nhà ga; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 40%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 1/4 tỷ lệ chung cả nước.

- Phân đầu 50% phường, xã có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật khi có nhu cầu.

- 80% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Hàng năm, 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 70% trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 100 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe, nhà ga; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 60%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung cả nước.

- 70% phường, xã có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật;

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật khi có nhu cầu.

- 90% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Trợ giúp y tế:

- Thực hiện chính sách pháp luật về giám định khuyết tật, phục hồi chức năng và các chính sách bảo hiểm y tế cho người khuyết tật;

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật; Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

2. Trợ giúp giáo dục:

- Tiếp tục thực hiện các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đối với người khuyết tật và thúc đẩy thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật,...;

- Thực hiện chương trình, sách giáo khoa, học liệu giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật;

- Tham gia các lớp bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật;

- Khuyến khích phát triển mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả, phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng,...;

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế:

- Triển khai các văn bản hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật; thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật;

- Khuyến khích và hỗ trợ việc tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là

người khuyết tật hoặc của người khuyết tật;

- Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm; Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai:

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, cho người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai;

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng:

Thực hiện đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng các công trình công cộng và nhà chung cư; áp dụng tiêu chuẩn hướng dẫn đảm bảo người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng hiện hữu;

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông:

Tăng cường công tác giám sát thực hiện các quy định về giao thông để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng hệ thống giao thông;

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông:

- Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

- Khuyến khích phát triển các công cụ, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề;

- Triển khai ứng dụng các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

8. Trợ giúp pháp lý:

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý; tạo thuận lợi cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính, Hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có nhu cầu trợ giúp pháp lý, phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch:

- Hướng dẫn các phường, xã phát triển điểm hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao người khuyết tật; phát triển 15 môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu;
- Tăng cường các ứng dụng công nghệ thông tin để người khuyết tật có điều kiện nắm được thông tin, các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện...;
- Phối hợp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật: Phương pháp tổ chức thi đấu, công tác trọng tài và điều hành Giải; chuẩn bị sân bãi, dụng cụ, lực lượng tổ chức thi đấu các môn thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật;

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật:

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội;
- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng, mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng:

- Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết;
- Nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá:

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật;
- Tham gia các lớp bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.
- Thực hiện công tác thống kê, lồng ghép các đợt điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; quản lý thông tin về người khuyết tật; kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện đúng Luật Người khuyết tật, các Luật liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật trợ giúp người khuyết tật trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải

trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, trợ giúp pháp lý và công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật.

3. Đề cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các phường, xã và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện bao gồm:

- Ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các ban, ngành và UBND các phường, xã; các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo phân cấp của luật ngân sách nhà nước;

- Các nguồn huy động hợp pháp khác đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các ban, ngành, đơn thể và UBND các phường, xã lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện việc giáo dục nghề, tạo việc làm, nhân rộng mô hình sinh kế, phối hợp xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp cho người khuyết tật, mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Căn cứ khả năng cân đối nguồn tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Phòng Y tế: Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ y tế và phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục.

5. Phòng Kinh tế: Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

6. Phòng Quản lý đô thị, Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố: Thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, trong lĩnh vực xây dựng theo Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật, để người khuyết tật được tiếp cận các công trình xây dựng.

7. Phòng Văn hóa - Thông tin: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

8. Phòng Tư pháp: Tổ chức phối hợp thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật.

9. Trung tâm Văn hoá – Thể dục Thể thao & Du lịch: Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

10. Ủy ban nhân dân các phường, xã: Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện Kế hoạch đạt kết quả.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Liên đoàn Lao động Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Hội Cựu chiến binh Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố, Hội người mù Thành phố, Hội Nạn nhân chất độc da cam Thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Đề nghị các ban, ngành, đoàn thể Thành phố và UBND các phường, xã triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND Thành phố (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) trước ngày 10 tháng 12 hằng năm./.

Nơi nhận: 

- Sở LĐ - TB&XH (b/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND (b/c);
- CT, PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, đoàn thể;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ĐOÀN NGỌC THƯỢNG